

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX giảm 15.24 điểm, tương ứng mức giảm 0.91%, so với mốc đóng cửa của tuần trước. Khối lượng giao dịch giảm

[Cập nhật công ty]

PC1, ACB, MWG, FRT

[Nhận định xu hướng]

VNINDEX đang có rủi ro bước vào một nhịp rung lắc mạnh trong ngắn hạn, tuy nhiên khi xu hướng tăng trung hạn vẫn đang giữ thế chủ đạo, cơ hội hồi phục sẽ xuất hiện trở lại tại các vùng hỗ trợ sâu bên dưới.

TUẦN 01-05/09

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,666.97	-0.91
VN30	1,845.48	-1.07
HĐTL VN30F1M	1,845.10	-0.85
HNXINDEX	280.67	+0.25
HNX30	621.42	+0.29
UPCOM	111.82	+0.74
USD/VND	26,399	+0.20
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.54	-1
Lãi suất qua đêm (%)	4.01	+21
Dầu (WTI, \$)	63.17	-1.31
Vàng (LME, \$)	3,549.02	+2.93



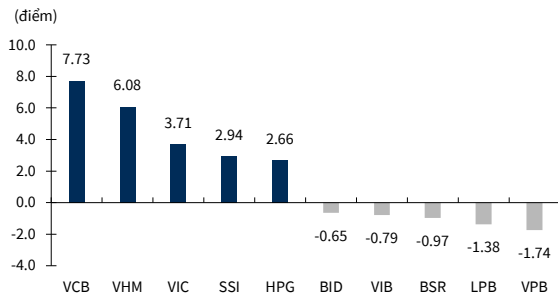
Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNINDEX điều chỉnh nhẹ trong tuần qua với 15.24 điểm tương ứng 0.91%, tuy nhiên với thanh khoản giảm so với tuần trước. Dịch vụ phân phối, Kim loại và Máy móc là các nhóm ngành có mức tăng rõ nét nhất trong tuần. Khối ngoại có động thái bán ròng với giá trị 5,051 tỷ đồng, tập trung ở các mã VPB, VHM và MWG; trong khi tự doanh mua ròng ở mức 1,031 tỷ đồng.

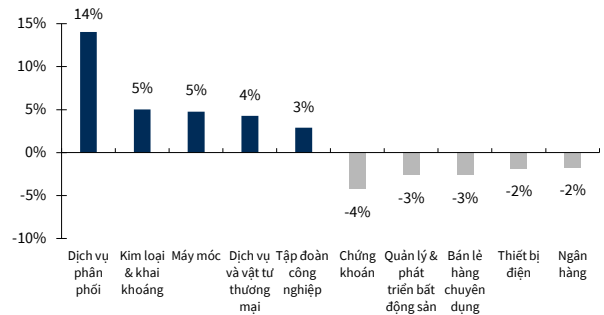
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại bán ròng 1,998 HĐTL VN30F1M trong tuần qua nhưng đang duy trì vị thế mua lũy kế 16,407 hợp đồng. Tự doanh mua ròng 1,217 hợp đồng nhưng đang duy trì vị thế bán lũy kế 18,163 hợp đồng.

Cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNINDEX trong tuần



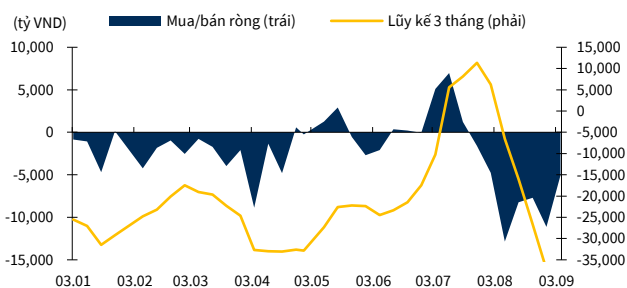
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành trong tuần



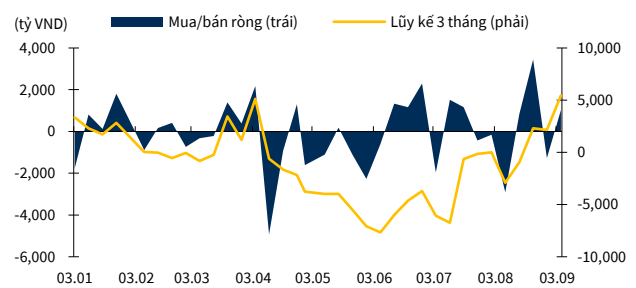
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



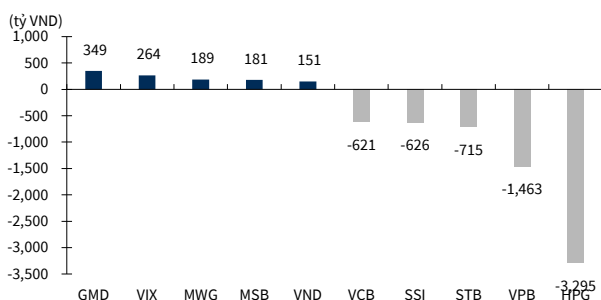
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



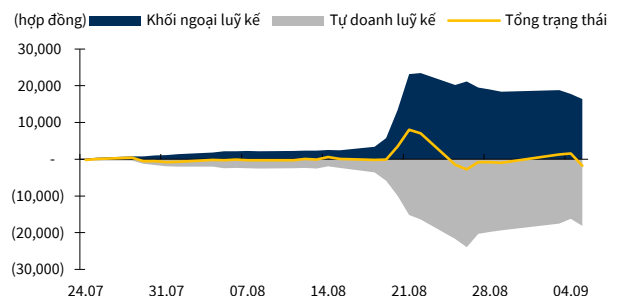
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

CTCP Tập đoàn PC1 (PC1)

Backlog lớn đảm bảo nguồn công việc

03/09/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Ngọc Anh
(+84) 24-7303-5333 anhnntn@kbsec.com.vn

1H2025, PC1 hoàn thành 36% doanh thu và 37% LNST kế hoạch năm

2Q2025, PC1 ghi nhận doanh thu đạt 2,935 tỷ VND (-7% yoy), sụt giảm chủ yếu tiếp tục đến từ doanh thu nickel (ghi nhận 231 tỷ VND so với 388 tỷ VND vào 2Q2024), doanh thu mảng năng lượng giảm 7% yoy do tình hình thủy văn không thuận lợi, trong khi doanh thu từ mảng xây lắp điện ghi nhận tăng trưởng 32% yoy với 1,566 tỷ VND. Lũy kế 6 tháng đầu năm, PC1 ghi nhận doanh thu và LNST lần lượt đạt 4,795 tỷ VND và 306 tỷ VND, hoàn thành 36% doanh thu và 37% lợi nhuận kế hoạch 2025.

Doanh thu xây lắp hồi phục mạnh nhờ backlog tích cực

Mảng EPC của PC1 kỳ vọng ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu lần lượt 43%/13% yoy trong 2025/2026 và duy trì backlog tích cực từ nay đến 2030 nhờ: (1) định hướng đẩy mạnh đầu tư công đạt mục tiêu GDP trên 8% của chính phủ, (2) Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và (3) tình hình tài chính của EVN có chuyển biến tích cực.

Dự án Tháp Vàng dự kiến bắt đầu bàn giao từ cuối 2025

Dự án bất động sản dân cư Tháp Vàng – Gia Lâm bắt đầu khởi công từ tháng 10/2024, đang thi công xây dựng theo đúng tiến độ, dự kiến bắt đầu bàn giao từ cuối 2025 và sẽ đóng góp 100/106 tỷ VND lợi nhuận cho PC1 trong 2025/2026.

Khuyến nghị MUA, giá mục tiêu 32,000 VND/cổ phiếu

Chúng tôi khuyến nghị MUA với PC1, giá mục tiêu 32,000 VND/cổ phiếu, tương đương mức tăng giá tiềm năng 19.6% so với giá đóng cửa ngày 29/08/2025.

Mua duy trì

Giá mục tiêu	VND 32,000
Tăng/giảm (%)	19.6%
Giá hiện tại (29/08/2025)	VND 26,750
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 29,100
Vốn hóa thị trường	9.8/0.4
(nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	59.5%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	147.6/5.6
Sở hữu nước ngoài (%)	15.0%
Cổ đông lớn	Trịnh Văn Tuấn (12.65%)

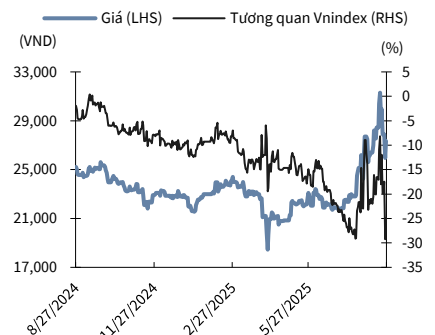
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	8.7	18.4	12.1	8.5
Tương đối	-0.2	-6.1	-15.4	-21.8

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	7,694	10,089	11,518	13,320
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	274	828	956	1,130
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	36	468	514	608
EPS (VND)	53	1,177	1,219	1,440
Tăng trưởng EPS (%)	-97	2,121	4	18
P/E (x)	516	23	22	19
P/B (x)	1.4	1.3	1.4	1.3
ROE (%)	2.5	9.2	9.5	10.3
Tỷ suất cổ tức (%)	1.3	2.1	1.6	1.9

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

Vùng định giá mới cho triển vọng dài hạn

03/09/2025

Chuyên viên phân tích Phạm Phương Linh
(+84) 24-7303-5333 linhpp@kbsec.com.vn

Tăng trưởng khả quan so với quý trước

Tăng trưởng tín dụng 6T2025 đạt 9.1% YTD – thấp hơn mức 9.9% toàn ngành nhưng tăng trưởng bền vững và có sự hồi phục mạnh mẽ hơn trong quý 2 (tăng thêm 6%). Chất lượng tài sản cải thiện tương đối khi tỷ lệ NPL giảm 22bps QoQ, giúp xoa dịu áp lực trích lập dự phòng cho ngân hàng (-21% YoY). Nhờ vậy, LNTT của ngân hàng tăng 8.8% YoY trong quý 2, lũy kế 6 tháng đạt 10,690 tỷ đồng – hoàn thành 45% kế hoạch mà chúng tôi dự phóng.

Duy trì dự phóng về tăng trưởng tín dụng cả năm có thể đạt 17% trong năm 2025

ACB có thể đạt mức tăng trưởng tín dụng là 17% - ngang với mức dự phóng của toàn ngành và phù hợp với chiến lược ưu tiên tăng trưởng bền vững. MMLC tiếp tục gia tăng tỷ trọng đóng góp vào cơ cấu tín dụng – hiện đã tăng từ 7% lên 11% từ đầu năm 2024 đến nay; hai nhóm phân khúc KH còn lại có sự hồi phục tốt hơn khi tăng trưởng kinh tế cả năm 2025 khả quan và thị trường BĐS miền Nam đang bắt kịp miền Bắc với loạt dự án mở bán mới trong quý 3 và quý 4.

NIM dự kiến sẽ ổn định hơn nhờ lãi suất cho vay đã tạo đáy

NIM đã bắt đầu hạ nhiệt trong 2 tháng cuối quý 2 do lãi suất cho vay giảm chậm lại. Chúng tôi kỳ vọng càng về cuối năm NIM của ACB sẽ có thêm dư địa để cải thiện về mức dự phóng điều chỉnh của chúng tôi là 3.32%.

Định giá – Khuyến nghị: MUA – Giá mục tiêu 32,500 VNĐ/CP

ACB đã có nhịp tăng giá hơn 30% cùng với nhịp tăng mạnh của VNIndex. Chúng tôi nâng mức P/B mục tiêu cho năm 2025 lên mức 1.6x để phản ánh kỳ vọng về vùng định giá mới của thị trường cho cổ phiếu ngành ngân hàng nói chung và ACB nói riêng. Khuyến nghị MUA cổ phiếu ACB với giá mục tiêu mới 32,500 VNĐ/CP - tiềm năng tăng giá 18% so với giá đóng cửa ngày 03/09/2025.

MUA Duy trì

Giá mục tiêu	32,500
Tăng/giảm (%)	18%
Giá hiện tại (03/09/2025)	VND 27,500
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 30,200
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	142.8/5.4

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	87.9%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	403.5/15.4
Sở hữu nước ngoài (%)	30.0%
Cổ đông lớn	Sather Gate Investments Limited (4.99%)

Biến động giá cổ phiếu

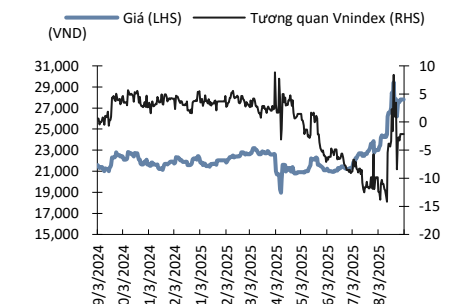
(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	20.9	30.8	23.0	28.9
Tương đối	8.4	6.0	-5.5	-2.1

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần (tỷ VNĐ)	24,960	27,795	31,058	38,572
LN trước CF DPRRTD (tỷ VNĐ)	21,872	22,612	26,037	30,716
LNST ngân hàng mẹ (tỷ VNĐ)	16,045	16,790	18,940	22,155
EPS (đồng/cổ phiếu)	4,131	3,759	3,687	4,313
Tăng trưởng EPS (%YoY)	2%	-9%	-2%	17%
PER (x)	6.7	7.4	7.5	6.4
Giá trị sổ sách/CP (BVPS)	18,269	18,685	18,961	21,899
PBR (x)	1.52	1.49	1.47	1.27
ROE (%)	24.8%	21.7%	20.9%	21.1%
Tỷ suất cổ tức (%)	2.16%	2.16%	2.16%	3.60%

Nguồn: Fiinpro, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)



Nguồn: Bloomberg, KBSV

CTCP Đầu tư Thế giới di động (MWG)

Vị thế đầu ngành

29/08/2025

Chuyên viên phân tích Nghiên Mỹ Tiến
(+84) 24-7303-5333 tienns@kbsec.com.vn

MWG hoàn thành 49% kế hoạch doanh thu

Kết thúc Q2/2025, MWG đạt doanh thu 37,620 tỷ VND tăng 10.1% YoY và biên lợi nhuận gộp (LNG) đạt 20.1% (giảm 1.3ppts YoY và tăng 0.2ppts QoQ). Đặc biệt, LNST có mức tăng trưởng mạnh đạt 41.4% YoY tương đương 1,658 tỷ VND – quý cao nhất trong lịch sử hoạt động.

Chuỗi TGDD+ĐMX duy trì tăng trưởng vượt trội so với ngành

Doanh thu thuần mảng ICT&CE trong Q2/2025 đạt 25,187 tỷ VND tăng 9.8% YoY và đóng thêm 6 cửa hàng kém hiệu quả. Chuỗi TGDD đóng góp tích cực vào doanh số chung với mức tăng trưởng 23% YoY, tuy nhiên chuỗi ĐMX có phần yếu hơn với mức tăng 4.3% YoY do mùa tiêu thụ cao điểm không đạt như kỳ vọng.

Chuỗi BHX đã đạt kế hoạch mở rộng, dự kiến có lãi mạnh trong quý 2/2025

Chuỗi BHX ghi nhận doanh thu thuần tăng trưởng 5.4% QoQ và 12.5% YoY, lợi nhuận gấp 8 lần so với quý 1/2025, đạt 182 tỷ đồng. Sau khi hoàn thành kế hoạch mở mới với hơn 50% cửa hàng tại miền Trung, BHX được kỳ vọng có thể tập trung đẩy mạnh hoạt động trong nửa cuối năm.

Khuyến nghị: MUA – Giá mục tiêu 90,100 VND

Chúng tôi dự phóng KQKD năm 2025 của MWG với doanh thu thuần đạt 150,195 tỷ VND (+11.8% YoY) và LNST đạt 5,660 tỷ VND (+51.6% YoY). Với triển vọng tích cực của các mảng kinh doanh đặc biệt là tiềm năng tăng trưởng dài hạn của BHX, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu MWG cho năm 2025 với mức giá mục tiêu 90,100 VND/cổ phiếu.

MUA Duy trì

Giá mục tiêu

VND 90,100

Tăng/giảm (%)	15.5%
Giá hiện tại (Aug 29)	VND 78,000
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 80,500
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND / tỷ USD)	114.3/4.3

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	118,280	134,341	150,195	170,982
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	436	4,084	5,815	6,882
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	168	3,722	5,644	6,910
EPS (VND)	113	2,514	3,813	4,668
Tăng trưởng EPS (%)	-96	2,120	52	22
P/E (x)	679.8	30.6	20.2	16.5
P/B (x)	4.8	4.0	3.5	3.0
ROE (%)	0.7	13.2	17.4	18.2
Tỷ suất cổ tức (%)	0.8	0.8	1.6	0.8

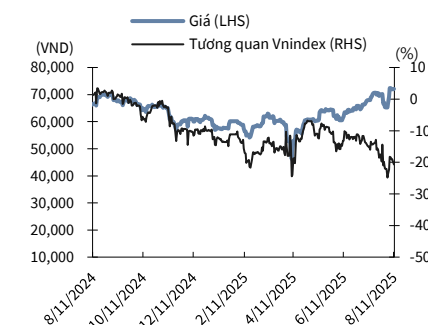
Nguồn: Fiinpro, KBSV

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	82.7%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	560.2/21.5
Sở hữu nước ngoài (%)	49.0%
Cổ đông lớn	CT TNHH Thế giới bán lẻ (10.49%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	6.2	18.6	27.8	8.3
Tương đối	-3.4	-5.9	1.8	-21.5



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

FPT Retail (FRT)

Khó khăn mới

29/08/2025

Chuyên viên phân tích Nghiên Cứu Tài Chính
tienss@kbsec.com.vn

KQKD Q2/2025 duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ

FRT ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 11,390 tỷ VND (+23%YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 157 tỷ VND (+224%YoY) trong quý 2. Chuỗi Long Châu tiếp tục đóng góp tỷ trọng lớn trong lợi nhuận toàn công ty, tương ứng 185 tỷ VND (+67% YoY). Chuỗi FPT Shop tiếp tục lỗ 27 tỷ trong Quý 2.

Quá trình tái cơ cấu còn nhiều thách thức cho FPT Shop

Trong quý 2/2025, quá trình tái cơ cấu vẫn đang được tiếp tục với việc đóng thêm 3 cửa hàng hoạt động kém so với quý 1. Tuy nhiên, chuỗi FPT Shop lỗ 27 tỷ trong Quý 2 và doanh thu trung bình/cửa hàng (SSSG) đã giảm 2 quý liên tiếp, xuống còn 1.83 tỷ VND/tháng (-6% QoQ), cho thấy sự hiệu quả vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức.

Doanh thu chuỗi nhà thuốc đi ngang so với quý 1, mặc dù số lượng cửa hàng mới gia tăng

Tốc độ mở rộng vẫn đang bám sát kế hoạch của BLĐ với 169 nhà thuốc và 18 trung tâm tiêm chủng mới. Điểm đáng chú ý ở đây là doanh thu toàn chuỗi gần như đi ngang so với quý trước trong bối cảnh số lượng cửa hàng gia tăng. Doanh thu/cửa hàng tăng 2% YoY, nhưng giảm 7% QoQ, ở mức 1.17 tỷ/tháng.

Khuyến nghị TRUNG LẬP, giá mục tiêu 129,900 VND/cp

Chúng tôi dự phóng KQKD năm 2025 của FRT ghi nhận doanh thu thuần 46,994 tỷ VND (+17.2% YoY) và LNST dự báo đạt 724 (+77.6%YoY) tỷ đồng. Với nhận định về sự tăng trưởng thận trọng của chuỗi Long Châu và các thách thức mà FPT Shop phải đối mặt, chúng tôi đưa ra khuyến nghị TRUNG LẬP đối với FRT cho 2025, với giá mục tiêu là 129,900 VND/cổ phiếu, giảm 0.1% so với mức giá đóng cửa 29/08/2025.

Trung lập duy trì

Giá mục tiêu	VND 129,900
Tăng/giảm (%)	-0.1%
Giá hiện tại (29/08/2025)	VND 130,600
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 165,600
Vốn hóa thị trường	22.3/0.8
(nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	49.1%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	85.7/3.3
Sở hữu nước ngoài (%)	32.2%
Cổ đông lớn	CTCP FPT (46.54%)

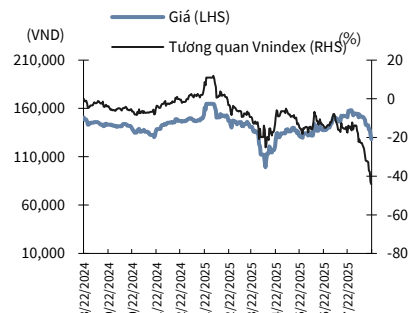
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-14.9	-2.4	-12.7	-14.6
Tương đối	-30.7	-34.0	-45.9	-51.8

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	31,850	40,104	46,994	53,266
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	-85	690	1,130	1,558
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	-346	318	523	802
EPS (VND)	-2,030	1,864	3,071	4,709
Tăng trưởng EPS (%)	-189	-192	65	53
P/E (x)	-70.5	76.8	46.6	30.4
P/B (x)	13.1	10.7	9.6	6.8
ROE (%)	-20	15	18	20
Tỷ suất cổ tức (%)	0.2	0.2	0	0

Nguồn: Fiinpro, KBSV



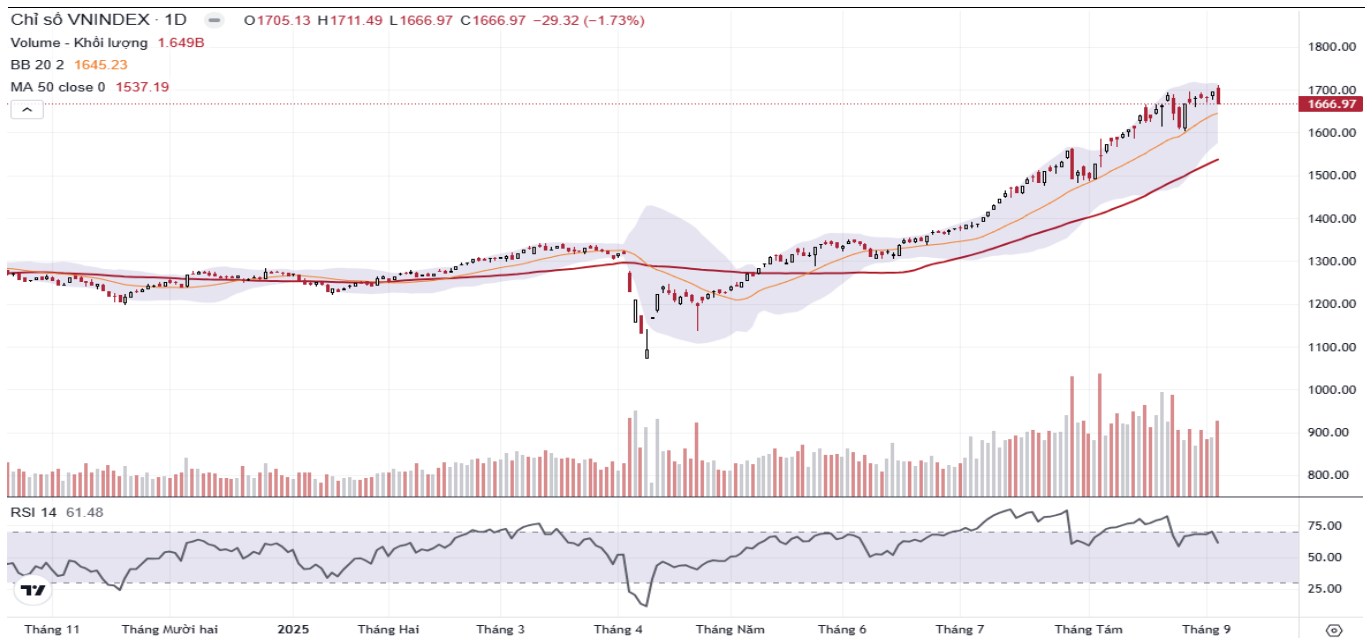
Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNINDEX



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

	Chi báo	Nhận định xu hướng	Hành động
Ngắn hạn (Dưới 3 tháng)	Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
	Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
Trung hạn (Từ 3 đến 9 tháng)	Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
	Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
	Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1740 (+-10)

Kháng cự gần: 1680 (+-10)

Hỗ trợ gần: 1585 (+-10)

Hỗ trợ xa: 1525 (+-10)

VNINDEX xuất hiện mẫu nến đảo chiều trên khung tuần sau chuỗi tăng điểm kéo dài, khi một số chỉ báo động lượng đã lên vùng quá mua, báo hiệu rủi ro điều chỉnh. Trên khung ngày, diễn biến có phần tiêu cực hơn khi chỉ số cũng đồng thời tạo mẫu nến đảo chiều nhưng ngay sau khi chạm vùng cản phía trên và nỗ lực vượt đỉnh bất thành, cho thấy tín hiệu của một phiên "bulltrap". VNINDEX đang có rủi ro bước vào một nhịp rung lắc mạnh trong ngắn hạn, tuy nhiên khi xu hướng tăng trung hạn vẫn đang giữ thế chủ đạo, cơ hội hồi phục sẽ xuất hiện trở lại tại các vùng hỗ trợ sâu bên dưới.

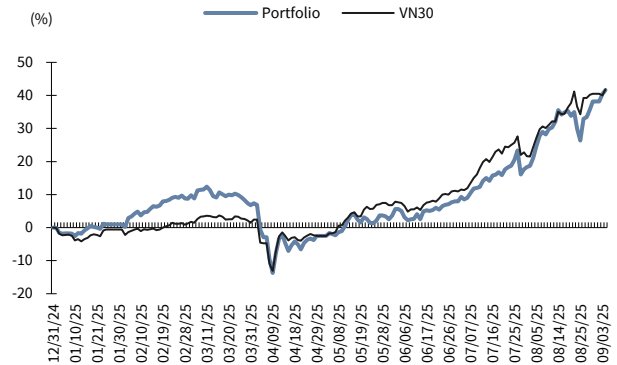
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng (NĐT có thể liên hệ với bộ phận môi giới để nhận danh mục sớm nhất vào đầu tháng).
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lãi/Lỗ từ đầu tháng	PE 2025 Fw	Tăng trưởng LNST 2025 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
VCG	29,200	25,900	2.0%	N/A	N/A	- Hưởng lợi từ kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công kỳ lục của năm 2025, và mục tiêu 2026-2030 cao - Doanh nghiệp có thể ghi nhận lợi nhuận đột biến từ chuyển nhượng dự án Cát Bà Amatina trong 2025 - Lượng backlog lớn đảm bảo doanh thu hoạt động cho tương lai	VCG
TCB	45,500	39,500	-0.3%	11.2	15.0%	- Chất lượng tài sản thuộc nhóm top đầu ngành ngân hàng - Là 1 trong số những ngân hàng hưởng lợi rõ nhất từ sự phục hồi của thị trường bất động sản - Kỳ vọng IPO TCBS sẽ diễn ra trong năm 2025	TCB
VNM	65,300	60,900	1.0%	13.8	-2.0%	- Đầu tư mạnh mẽ vào phát triển và tái định vị thương hiệu cao cấp đang cho thấy sự cải thiện ở các ngành hàng - Sụt giảm KQKD ở quý 1 do hoạt động tái cấu trúc bộ phận kinh doanh, hiện đã hoàn tất. Xu hướng tăng trưởng trở lại ở các quý tiếp theo - Tỷ suất cổ tức hấp dẫn	VNM
GMD	79,600	66,500	-3.8%	N/A	5.0%	- Động lực tăng trưởng 2025/2026 đến từ sản lượng tăng nhẹ và giá dịch vụ cảng duy trì tăng 5-7% từ nay đến năm 2030. - Thoái vốn cao su kỳ vọng đem về lợi nhuận bất thường cho GMD trong thời gian tới - Nam Đình Vũ 3 (650,000 Teu) và Gemalink 2A (900,000 Teu) dự kiến bắt đầu đóng góp lợi nhuận cho GMD từ cuối 2025/giữa 2027 đảm bảo tăng trưởng trung và dài hạn	GMD
MBB	33,900	27,400	-1.3%	5.8	25.0%	- Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng bình quân hàng năm của MBB duy trì >20% trong giai đoạn 2025 - 2027 - NIM ổn định trong dài hạn: COF cải thiện nhờ (1) Dự kiến tiếp tục gia tăng CASA khi phát triển sản phẩm sinh lời tự động, (2) vay vốn ưu đãi từ SBV do nhận chuyển giao tổ chức tín dụng yếu kém - Kỳ vọng Novaland và Trung Nam được tháo gỡ sẽ giúp cải thiện chất lượng tài sản	MBB
HPG	36,500	28,800	4.7%	10.7	38.0%	- Sản lượng tiêu thụ kỳ vọng tăng nhờ BDS hồi phục, thúc đẩy đầu tư công và thuế chống bán phá giá - Giá quặng sắt và than cốc giảm theo xu hướng thế giới trong khi giá thép đi ngang giúp biên lãi gộp tăng lên 15% (so với mức 13% của 2024) - Giai đoạn 2 DQ đi vào hoạt động từ 1Q2026, nhà máy sản xuất thép đường ray từ 1Q2027 giúp tăng sản lượng	HPG
HDG	36,500	31,200	-2.0%	17.3	48.0%	- Mở bán Charm Villas GD3 (108 căn còn lại), ước tính doanh số bán hàng khoảng 2700 tỷ VND. 2025F kỳ vọng bàn giao 30 căn, doanh thu ước tính 750 tỷ (+100% yoy) - Dự án tại Thanh Xuân được cho vào danh sách thí điểm phát triển NOTM (2.8ha) - Kỳ vọng "mở khoá" 2 dự án tại HCM: Hado Green Lane (2.3 ha) và Hado Minh Long (2.7ha)	HDG
VND	30,200	25,000	-5.1%	N/A	NA	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024, đặc biệt là trong nửa sau của năm - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Kỳ vọng các dự án của Trung Nam dần được tháo gỡ vướng mắc pháp lý, giúp giải tỏa lượng vốn lớn cho VND	VND

Nguồn: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity									
▼ Asia (11)									
	China	30JUN2025			+17,577.2	+18,652.4	+27,258.0	+54,886.5	
	India	03SEP2025	-77.7	-371.4	-371.4	-7,537.2	-15,692.3	-22,773.6	-34,066.2
	Indonesia	04SEP2025	-18.5	-254.1	-254.1	-89.9	-3,327.0	-4,148.7	-5,818.0
	Japan	29AUG2025		-5,343.1	+3,789.7	+19,927.0	+26,932.1	-1,186.9	-12,472.9
	Malaysia	03SEP2025	+41.0	-18.5	-18.5	-1,052.8	-3,780.1	-5,541.5	-6,455.5
	Philippines	05SEP2025	+1.8	-27.5	-27.5	-130.2	-724.6	-831.3	-94.6
	S. Korea	05SEP2025	-96.4	+548.0	+548.0	+4,005.4	-5,362.2	-17,752.5	-34,461.7
	Sri Lanka	04SEP2025	+0	-2.8	-2.8	-37.7	-77.2	-92.6	-77.0
	Taiwan	04SEP2025	+428.6	+488.1	+488.1	+6,516.1	+586.9	-9,271.4	+1,268.5
	Thailand	04SEP2025	-55.2	-9.8	-9.8	-180.7	-2,517.4	-3,344.1	+1,428.3
	Vietnam	04SEP2025	-26.3	-130.9	-130.9	-1,376.7	-2,918.9	-3,964.8	-1,102.6
▼ Americas (5)									
	Brazil	02SEP2025	-33.4	-31.6	-31.6	-951.8	+3,762.2	+2,840.2	+1,598.0
	Canada	30JUN2025			-2,197.3	-2,266.6	-30,626.9	-25,686.1	-5,790.3
	Chile	30JUN2025				-502.5	-792.6	-1,250.1	-710.1
	Colombia	30JUN2025				+316.0	+496.9	+902.5	+773.7
	United States	30JUN2025			+163,126.0	+260,560.0	+284,618.0	+659,510.0	+807,507.0
▼ EMEA (21)									
	Bulgaria	30JUN2025			+8	-.4	-5.2	-3.5	+22.0
	Czech Republic	30JUN2025			-20.0	+1.3	-758.3	+141.3	-1,459.3
	Dubai	04SEP2025	+8.9	-37.9	-37.9	+379.1	+1,209.8	+1,410.3	+875.3
	Euro Area	30JUN2025			+60,488.5	+39,253.7	+155,606.9	+421,251.8	+112,213.9
	France	31JUL2025			+1,052.0	+1,075.0	-2,725.0	+8,961.0	+15,441.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)	3Y Flow (M USD)
Minimum	-1.12	-13.36	-85.09	-166.12	-254.34	-297.17	-385.35
Maximum	.00	.00	+4.46	+27.05	+2.69	+14.77	+104.03
Average	-.09	-.88	-6.69	-8.64	-18.26	-23.63	-24.98
Median	.00	.00	.00	-.32	-1.22	-.43	.00
Sum	-2.37	-22.84	-173.83	-224.59	-474.74	-614.49	-649.55
1) Fubon FTSE Vietnam ETF	-.27	-13.36	-85.09	-166.12	-254.34	-297.17	-138.03
2) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Syn...	.00	.00	.00	.00	.00	-36.85	+29.47
3) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-2.38
4) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
5) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
6) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
7) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
8) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-.02	+0.05	-14.86
9) DCVFMVN30 ETF Fund	-1.12	-3.60	-29.22	-48.01	-97.08	-120.69	-167.54
10) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	-.70	-.43	-1.49	-.48	+8.95
11) FPT CAPITAL VN50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
12) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
13) KIM Growth VN30 ETF	-.05	-.05	-1.63	-6.03	-3.20	+5.01	+50.27
14) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	+2.23	-1.17	-2.64	-2.59	+4.84
15) KIM Growth VN DIAMOND ETF	.00	.00	-1.33	-1.33	-1.61	-.38	+1.13
16) MAFN VN30 ETF	-.17	-.17	-.42	-.71	+2.69	+14.77	+4.76
17) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	-.49	-.21	-1.24	-5.00	+6.69
18) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	-.26	-.48	-1.21	-.88	+1.81
19) SSIAM VN50 ETF	.00	.00	-.31	-.94	-1.23	-1.23	-7.18
20) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	.00	+0.02	-.57	-5.02	-11.21	-144.24
21) DCVFMVN Diamond ETF	-.76	-5.66	-43.42	-61.19	-36.22	-19.00	-385.35
22) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
23) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	+1.20	+2.30	+2.30	+10.60
24) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Ca...	.00	.00	-12.68	-13.41	-14.70	-14.62	-19.44
25) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	+4.46	+27.05	-30.94	-76.65	+104.03
26) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCL...	.00	.00	-2.99	-7.24	-28.79	-49.87	+7.90

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711
Email: info@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu**(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)**

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành**(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)**

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.